

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện thủy chuyên dùng của các Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Xét đề nghị tại các văn bản: số 1029/CĐTNĐ-TC ngày 27/6/2019, văn bản số 47/CĐTNĐ-TC ngày 14/01/2020, văn bản số 1197/CĐTNĐ-TC ngày 26/06/2020 và văn bản số 2737/CĐTNĐ-TC ngày 07/12/2020 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện thủy chuyên dùng của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện thủy chuyên dùng của các Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở nhu cầu thực tế của đơn vị cần xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện phù hợp với nội dung của Quyết định này đảm bảo tuyệt đối tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Cảng vụ đường thủy nội địa khu

vực I, II, III, IV, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Nhật*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài Chính (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Kho bạc nhà nước;
- Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Các cảng vụ đường thủy nội địa khu vực;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



*Nguyễn Nhật*

**Nguyễn Nhật**

**PHỤ LỤC: TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TỐI ĐA PHƯƠNG TIỆN THỦY CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2278 /QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải)*

STT	Tên Cảng vụ đường thủy nội địa	Đơn vị	Định mức phương tiện	
			Số lượng tối đa	Cấp phương tiện tối đa
1	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I		18	
	Tàu	Tàu	3	01 tàu công tác, công suất tối đa 120CV; 01 tàu công tác, công suất tối đa 150CV; 01 tàu cứu hộ, cứu nạn
	Ca nô	Ca nô	15	12 Ca nô, công suất tối đa 40CV; 01 Ca nô, công suất tối đa 85CV; 01 Ca nô, công suất tối đa 100CV; 01 Ca nô, công suất tối đa 200CV
2	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực II		46	
	Tàu	Tàu	0	
	Ca nô	Ca nô	46	38 ca nô, công suất tối đa 40CV; 05 ca nô, công suất tối đa 85CV; 02 ca nô, công suất tối đa 155CV; 01 ca nô, công suất tối đa 200CV.
3	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực III		29	
	Tàu	Tàu	0	
	Ca nô	Ca nô	29	17 ca nô, công suất tối đa 40CV; 07 ca nô, công suất tối đa 85CV; 04 ca nô, công suất tối đa 115CV; 01 ca nô, công suất tối đa 200CV
4	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực IV		35	
	Tàu	Tàu	0	
	Ca nô	Ca nô	35	29 ca nô, công suất tối đa 85CV; 05 ca nô, công suất tối đa 115CV; 01 ca nô, công suất tối đa 200CV